

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 94/QĐ-ĐHCNV ngày 23 tháng 8 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Vinh)

Tên chương trình đào tạo: Chương trình đại học chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

; Mã số: 7810103

### 1. Mục tiêu

#### - Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; Hiểu biết những kiến thức về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội; Có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản trị kinh doanh du lịch, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp và nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực; Có năng lực làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế các lĩnh vực du lịch lữ hành, lưu trú, ăn uống, vui chơi, giải trí, sự kiện; Có khả năng hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh dịch vụ Du lịch phù hợp với thực tiễn trong môi trường kinh doanh; Có kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ và vận hành các hoạt động kinh doanh các dịch vụ Du lịch; Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc trong ngành du lịch lữ hành, lưu trú du lịch, vui chơi giải trí, truyền thông, sự kiện... sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

#### - Mục tiêu cụ thể:

##### \* Về kiến thức:

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, sinh viên có thể hiểu được những kiến thức lý luận chính trị, văn hóa, xã hội và nhân văn phù hợp với lĩnh vực du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên nắm vững các kiến thức chuyên môn về quản trị, quản lý kinh tế, du lịch và điều hành hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành, có kiến thức chuyên sâu về hướng dẫn du lịch, thiết kế và điều hành chương trình du lịch, những kiến thức chuyên môn về tổ chức các sự kiện du lịch.

##### \* Về kỹ năng:

- Quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành, đại lý lữ hành.

- Hướng dẫn du lịch, xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Điều hành và giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi nghỉ dưỡng.

- Điều phối các hoạt động trong tổ chức sự kiện du lịch.

- Ứng xử, giao tiếp, đàm phán, thuyết phục, truyền thông và làm việc nhóm tốt trong lĩnh vực du lịch

*\* Về thái độ:*

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- Tính kỷ luật cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực lữ hành

- Có tinh thần hoà đồng và hợp tác tốt với các thành viên trong và ngoài công ty

- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn;

- Tinh thần cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao.

*Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:*

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch như: Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, Doanh nghiệp kinh doanh khách sạn -- nhà hàng, Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển khách du lịch, Doanh nghiệp tổ chức các sự kiện du lịch, Doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực quảng cáo du lịch, Doanh nghiệp kinh doanh điểm đến du lịch, Doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ bổ sung ngành du lịch.

- Ngoài ra sinh viên còn có thể đảm nhận các công việc tại các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các cơ quan truyền thông như báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình và làm việc trực tiếp ở những công việc cụ thể của khách sạn, nhà hàng, đại lý du lịch và lữ hành, cửa hàng bán các sản phẩm cho khách du lịch.

- Tham gia công tác giảng dạy, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tế tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp,...

- Trình độ Ngoại ngữ, Tin học: Trình độ Ngoại ngữ B1 Chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (ban hành kèm theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

## **2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại Thông tư 07/2015)**

### **2.1. Kiến thức:**

- Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội quốc tế và trong nước trong mối liên hệ với động thái phát triển và môi trường vĩ mô của ngành du lịch;

- Có hiểu biết cơ bản về pháp luật và thông lệ quốc tế cũng chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong du lịch

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế-chính trị-văn hoá-xã hội của các điểm đến vĩ mô, hiểu biết sâu về các điểm đến ở các khu du lịch trong nước.

- Nắm vững các kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ lữ hành và hướng dẫn du lịch

## 2.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng và nghệ thuật giao tiếp cao

- Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm

- Kỹ năng quản lý, thiết kế và xây dựng Tour

- Có thể sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ cho hoạt động hướng dẫn du lịch

- Kỹ năng truyền đạt thông tin, luôn học hỏi và cập nhật kiến thức để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn

- Kỹ năng hướng dẫn đoàn khách lẻ hay đoàn đông khách

## 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể;

- Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

## 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 144 Tín chỉ

+ *Khối kiến thức giáo dục đại cương: 42 tín chỉ*

+ *Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 92 tín chỉ*

- Kiến thức cơ sở ngành: 41 tín chỉ

- Kiến thức ngành: 51 tín chỉ

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp: 10 tín chỉ

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-

BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ).

**6. Cách thức đánh giá:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. (Ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ).

**7. Nội dung chương trình**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tín chỉ	Học phần: tiên quyết	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>42</b>	<b>42</b>		
1	2114004	Triết học Mác – Lênin	3 (3,0,6)	3		
2	2114005	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	2(2,0,4)	2		
3	2114006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	2		
4	2114007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	2		
5	2114008	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	2		
6	2114009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	2		
7	2112002	Giáo dục thể chất 1	2(0,2,4)	2		
8	2112003	Giáo dục thể chất 2	2(0,2,4)	2		
9	2112001	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8(3,5,16)	8		
10	2111012	Toán C1	2 (2,0,4)	2		
11	2111013	Toán C2	2 (2,0,4)	2	2111012	
12	2101001	Tin học đại cương	3(1,2,6)	3		
13	2113001	Tiếng Anh 1	3(3,0,6)	3		
14	2113002	Tiếng Anh 2	3(3,0,6)	3	2113001	
15	2114020	Phương pháp học tập và NCKH	2(2,0,4)	2		
16	2107002	Quản trị học	2(2,0,4)	2		
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>92</b>	<b>92</b>		

<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>41</b>	<b>41</b>		
1	2107102	Kinh tế vi mô	3 (3,0,6)	3		
2	2107103	Kinh tế vĩ mô	3 (3,0,6)	3	2107102	
3	2114026	Kỹ năng mềm	2 (1,1,4)	2		
4	2108001	Nguyên lý kế toán	3 (3,0,6)	3		
5	2108002	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2 (2,0,4)	2		
6	2107003	Marketing căn bản	2 (2,0,4)	2		
7	2110407	Luật du lịch	2 (2,0,4)	2		
8	2107214	Thương mại điện tử	3 (2,1,6)	3		
9	2107201	Quản trị nguồn nhân lực	2 (2,0,4)	2		
10	2107109	Địa lý Du lịch	2(2,0,4)	2		
11	2110448	Văn hóa đa quốc gia	3 (3,0,6)	3		
12	2110452	Cơ sở Văn Hóa Việt Nam	2 (2,0,4)	2		
13	2108003	Nguyên lý thống kê	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
14	2107114	Giao tiếp kinh doanh	2(2,0,4)	2		Tự chọn
15	2110450	Văn hóa các nước đông nam Á	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
16	2107105	Kinh tế lượng	3 (3,0,6)	3		Tự chọn
17	2107413	Nghiên cứu trong kinh doanh	3 (3,0,6)	3		Tự chọn
18	2107206	Quản trị chiến lược	3 (3,0,6)	3		Tự chọn
19	2110405	Lịch sử Văn hóa Việt Nam	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
20	2110406	Lịch sử văn hóa thế giới	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
21	2107104	Thống kê kinh doanh	3 (3,0,6)	3		Tự chọn
22	2110485	Tâm lý học đại cương	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>			<b>51</b>	<b>51</b>		
1	2110432	Quản trị du lịch	3 (2,1,6)	3		
2	2110459	Quản trị lữ hành	3 (2,1,6)	3		
3	2110446	Quản trị du lịch bền vững và du lịch sinh thái	2 (1,1,4)	2		

4	2110454	Phương pháp hướng dẫn du lịch	4 (1,3,8)	4		
5	2110455	Tuyển điểm du lịch	4 (1,3,8)	4		
6	2110433	Quản trị khách sạn	4 (2,2,8)	4		
7	2110429	Tâm lý học du lịch	3 (2,1,6)	3		
8	2113010	Anh văn hướng dẫn du lịch 1	3(2,1,6)	3		
9	2110437	Marketing du lịch	3 (2,1,6)	3		
10	2110445	Tài chính du lịch	2 (2,0,4)	2		
11	2113011	Anh văn hướng dẫn du lịch 2	3(3,0,6)	3		
12	2113008	Anh văn CN KD Du lịch 1	3(3,0,6)	3		
13	2113009	Anh văn CN KD Du lịch 2	3(3,0,6)	3		
14	2110174	Thực tập môn học (hướng dẫn du lịch)	3(0,3,6)	3		
15	2110420	Diễn giảng công cộng và hoạt náo	3(2,1,6)	3		
16	2110414	Địa lý tài nguyên du lịch	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
17	2110428	Phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
18	2110473	Tuyên truyền quảng bá trong du lịch	2 (2,0,4)	2		Tự chọn
19	2110419	Quản trị hãng vận chuyển	3 (2,1,6)	3		Tự chọn
20	2110478	Quản trị nhà hàng	3 (2,1,6)	3		Tự chọn
21	2110463	Quản trị tiền sảnh	3 (2,1,6)	3		Tự chọn
<b>2.3. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</b>			<b>10</b>	<b>10</b>		
1	2107037	Thực tập tốt nghiệp	5(0,5,10)	5		
2	2107038	Khóa luận tốt nghiệp	5(2,3,10)	5		
3	2109447	Chuyên đề tốt nghiệp	3(0,3,6)	3		Thay thế Khóa luận TN
4	2107205	Quản trị chất lượng	2 (2,0,4)	2		
			<b>144</b>	<b>144</b>		

## **TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

### **01. 2114004. Triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Vận dụng được những tri thức ấy vào hoạt động thực tiễn trong những điều kiện lịch sử - cụ thể.

### **02. 2114005. Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản về các phạm trù, quy luật kinh tế, phương pháp luận tư duy kinh tế của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Để sinh viên có căn cứ khoa học hiểu và lý giải được các đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tạo niềm tin có cơ sở khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội.

### **03. 2114006. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Môn học được cấu trúc gồm 7 chương, bao quát những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

### **04. 2114007. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời và phát triển Đảng; đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại... Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

### **05. 2114008. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung, Nhà nước và Pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật vào thực tiễn cuộc sống. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng trình bày được hệ thống tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nội dung chính của một số ngành luật chủ yếu; vận dụng được những tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật vào trong các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

**06. 2114009. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng lĩnh hội được những nội dung cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với hai cuộc cách mạng ở Việt Nam; Sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam; Sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại của Hồ Chí Minh.

**07,08. 2112002, 2112003: Giáo dục thể chất 1, 2 (4 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao, phương pháp tập luyện thể dục thể thao cả về lý thuyết và thực hành và thực hiện được một số môn thể dục thể thao: Điền kinh, Thể dục, Chương trình tự chọn (sinh viên được học một trong các môn thể thao tự chọn sau: Cầu lông, bóng chuyền, bóng đá).

**09. 2112001. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (8 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ,

dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**10. 2111012. Toán C1 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải tích: phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, tích phân bội 2, giải được một số phương trình, vi phân, các kiến thức cơ bản của lý thuyết chuỗi, ..., dùng làm công cụ để giải quyết các vấn đề nảy sinh khi học các học phần khác. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho sinh viên, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các môn học chuyên ngành

**11. 2111013. Toán C2 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản định thức, ma trận, và biết vận dụng chúng để giải hệ phương trình tuyến tính. Các tính chất của ma trận và định thức, cách tính định thức cấp cao, các phương pháp giải hệ phương trình đại số tuyến tính tổng quát. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với kiến thức vectơ n chiều, không gian  $R_n$ , ánh xạ tuyến tính. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.

**12. 2101001: Tin học đại cương (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Máy tính điện tử, lịch sử phát triển, các thành phần, biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử, các ứng dụng của Tin học; Xử lý văn bản và một số chức năng xử lý cao cấp của MS-Word; Sử dụng bảng tính MS-Excel; Sử dụng phần mềm trình chiếu MS-PowerPoint; Khai thác về mạng máy tính và Internet; Phương pháp nghiên cứu: Nắm lý thuyết, làm bài tập thực hành, rèn luyện kỹ năng trên máy tính; Học phần hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu.

**13. 2113001. Tiếng Anh 1 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp từ vựng, ngữ pháp và các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc.

**14. 2113002. Tiếng Anh 2 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc, viết ở trình độ A2 đến B1 theo chuẩn Châu Âu, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1 theo yêu cầu của Nhà trường.

**15. 2114020. Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị một số kiến thức về phương pháp học tập, các khái niệm cơ bản về khoa học và NCKH cũng như các hình thức, cách thức tiến hành một công trình khoa học.

Nội dung học phần bao gồm: Kế hoạch học tập và kỹ năng đọc, lắng nghe, ghi chép; Kỹ năng thuyết trình, ôn tập và thi; Một số vấn đề chung về khoa học, nghiên cứu khoa học; Hình thức nghiên cứu khoa học; Cách thức tiến hành một luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học.

#### **16. 2107002. Quản trị học (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Công việc quản trị có thể bắt gặp ở mọi nơi, mọi lúc và trong mọi tình huống – từ việc quản lý thời gian, công việc cho chính bản thân mình đến việc tổ chức, điều hành công việc cho một nhóm người hay một tổ chức. Học phần Quản trị học bao gồm các khái niệm cơ bản về công tác quản trị trong một tổ chức. Nội dung cơ bản của học phần này là nghiên cứu sâu vào các chức năng của quản trị.

#### **17. 2107102. Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Nghiên cứu những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế thị trường. Là môn khoa học về lựa chọn, Kinh tế học Vi mô nghiên cứu các vấn đề cơ bản của lựa chọn; tính quy luật và xu hướng vận động của kinh tế vi mô; những khuyết tật của kinh tế thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ thông qua các nội dung như: cung và cầu về hàng hóa; cung và cầu về lao động; cạnh tranh và độc quyền; sản xuất, chi phí và lợi nhuận; hạn chế của thị trường và vai trò của chính phủ....

#### **18. 2107103. Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Giới thiệu những khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô như đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn như các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu mô hình tổng cung – tổng cầu, sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở; giới thiệu lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn, giới thiệu các chính sách vĩ mô căn bản, nhấn mạnh vai trò quản lý và điều tiết kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ chính sách vĩ mô như chính sách tài chính, chính sách tiền tệ và sự áp dụng cả hai chính sách này đối với nền kinh tế của một quốc gia.

#### **19. 2114026. Kỹ năng mềm (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học: kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về giao tiếp; các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp

tác tốt trong học tập và làm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng quản lý cảm xúc.

**20. 2108001. Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần bao gồm 7 chương: Một số vấn đề chung về kế toán, Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Tài khoản và Kế toán kép, Tính giá các đối tượng kế toán, Chứng từ - Kiểm kê, Kế toán các quá trình SXKD chủ yếu trong doanh nghiệp, Sổ kế toán – hình thức kế toán

**21. 2108002. Lý thuyết tài chính tiền tệ (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững các kiến thức về Tài chính - Tiền tệ làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.

**22. 2107003. Marketing căn bản (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạt động marketing cụ thể: Hiểu lý thuyết căn bản về marketing. Về mục tiêu chính của marketing; Hiểu, phân biệt được các quan điểm marketing truyền thống và hiện đại; Cấu trúc của một sản phẩm, lợi thế cạnh tranh của một sản phẩm, hiểu và vận dụng được các chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn trong chu kỳ sống sản phẩm; Tính giá và vận dụng được vào các loại sản phẩm cụ thể; Thiết kế hệ thống kênh phân phối phù hợp với từng đối tượng khách hàng, loại sản phẩm; Vận dụng được hỗn hợp chiêu thị trong từng trường hợp cụ thể của thực tế.

**23. 2110407. Luật du lịch (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về các quy định liên quan đến ngành dịch vụ nói chung và ngành Du lịch nói riêng. Từ đó sinh viên nắm được các quy định khi làm việc trong ngành du lịch

**24. 2107214. Thương mại điện tử (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT, ...

**25. 2107201. Quản trị nguồn nhân lực (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Quản trị nguồn nhân lực là chức năng quan trọng không thể thiếu trong bất kỳ tổ chức nào. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; những ảnh hưởng, ràng buộc của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động, xử lý các quan hệ lao động.

**26. 2107109. Địa lý du lịch (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về địa lý du lịch, các kiến thức về kinh tế, xã hội và văn hóa của các châu lục trên thế giới, từ đó biết được cách phục vụ cho phù hợp với phong tục tập quán các vị khách quốc tế tốt hơn.

**27. 2110448. Văn hoá đa quốc gia (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu về thời cơ và thách thức của ngành du lịch Việt Nam hiện nay.

**28. 2110452. Cơ sở văn hoá Việt Nam (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu các vấn đề về văn hóa nói chung từ đó liên hệ được đến các loại hình du lịch đang được khai thác.

**29. 2108003. Nguyên lý thống kê (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Khái niệm và đối tượng nghiên cứu của thống kê học. Quy luật số lớn. Quá trình nghiên cứu thống kê: xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế, điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích và dự đoán thống kê. Phân tổ thống kê. Các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội. Dãy số thời gian. Chỉ số.

**30. 2107114. Giao tiếp kinh doanh (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Khái quát chung về giao tiếp trong kinh doanh, trong môn học này trình bày nội dung với mục tiêu giúp người học hiểu được thế nào là giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh, hiểu được tầm quan trọng của giao tiếp trong kinh doanh, hiểu và giải thích được quá trình giao tiếp kinh doanh, hiểu và vận dụng tốt các nguyên tắc của giao tiếp trong kinh doanh. Các nguyên tắc trong giao tiếp: cung cấp cho người học các kiến thức: Những nguyên tắc cơ bản trong truyền đạt thông tin giữa các cá nhân (nguyên tắc ABC, nguyên tắc 5C, nguyên tắc 7C); các nguyên tắc giao tiếp trong cuộc sống; các

nguyên tắc giao tiếp trong kinh doanh; các nguyên tắc cơ bản, cần nắm vững trong đàm phán

**31. 2110450. Văn hoá các nước Đông Nam Á (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trong quá trình giảng dạy, môn học không đi sâu vào văn hóa từng nước hay từng khu vực nhỏ, cũng không chỉ bàn về một lĩnh vực cụ thể mà bao quát toàn bộ khu vực Đông Nam Á với nhiều phương diện văn hóa, cả theo cấu trúc lẫn diễn trình lịch sử.

**32. 2107105. Kinh tế lượng (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Môn học này giới thiệu phương pháp sử dụng các mô hình, dữ liệu và các phép phân tích để giúp sinh viên có khả năng hiểu và mô tả được các hiện tượng của kinh tế xã hội nhằm hoạch định các chính sách / chiến lược có cơ sở khoa học rõ ràng. Cụ thể hơn, môn học sẽ giới thiệu những phương pháp chuẩn để ước lượng các quan hệ giữa những yếu tố kinh tế được quan sát và kiểm định các giả thiết về các quan hệ đó.

**33. 2107413. Nghiên cứu trong kinh doanh (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ và phương pháp nghiên cứu thường dùng. Biết những lợi ích nghiên cứu khoa học và nhận thức được tầm quan trọng của việc tìm hiểu vấn đề một cách có hệ thống và có phương pháp. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu. Có khả năng đưa ra câu hỏi nghiên cứu xác đáng đối với vấn đề cần nghiên cứu; Có khả năng chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp; Có khả năng lập kế hoạch thu thập thông tin tương ứng để đảm bảo độ tin cậy và độ xác thực của thông tin....

**34. 2107206. Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

**35. 2110405. Lịch sử văn hoá Việt Nam (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Môn học Lịch sử văn hóa Việt Nam giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về các khái niệm văn hóa, văn hóa học, các chức năng và đặc trưng của văn hóa, bên cạnh đó sinh viên nhận biết và trình bày được những vấn đề liên quan đến diễn trình

lịch sử văn hóa Việt Nam qua các thời đại về thời gian, đặc điểm, bối cảnh lịch sử, thành tựu. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội và văn hóa của các vùng văn hóa tại Việt Nam. Qua đó sinh viên có cái nhìn tổng quát về việc phát triển lịch sử văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa, những vấn đề tích cực và tiêu cực để đưa ra những giải pháp nhằm gìn giữ và phát triển văn hóa Việt Nam trong hoàn cảnh hiện nay.

**36. 2110406. Lịch sử văn hoá thế giới (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Nội dung của môn học bao gồm: Những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

**37. 2107104. Thống kê kinh doanh (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần thống kê doanh nghiệp cung cấp các khái niệm cơ bản trong thống kê doanh nghiệp; các phương pháp điều tra thu thập thông tin về nguồn lực đầu vào cũng như tính toán kết quả đầu ra trên cơ sở đó đánh giá được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai, từ đó giúp cho việc điều hành, ra các quyết định quản lý của doanh nghiệp.

**38. 2110485. Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu những quy luật chung nhất trong sự hình thành, phát triển và vận hành tâm lý người, sự vận dụng vào sự phát triển con người toàn diện. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Bản chất của tâm lý người; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người, gồm các vấn đề: cơ sở sinh lý thần kinh của tâm lý, hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Các thuộc tính cơ bản của nhân cách như: xu hướng và năng lực, tính cách, khí chất, tình cảm, ý chí và các yếu tố chi phối sự hình thành nhân cách; Trí nhớ và các biện pháp bồi dưỡng trí nhớ.

**39. 2110432. Quản trị du lịch (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị chi sinh viên hiểu biết sâu hơn về nghiệp vụ du lịch, từ đó biết được cách phục vụ khách tốt hơn.

**40. 2109459. Quản trị lễ hành (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về nghiệp vụ du lịch, từ đó biết được cách phục vụ khách tốt hơn.

**41. 2110446. Quản trị du lịch bền vững và du lịch sinh thái (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu về đặc điểm của du lịch bền vững và du lịch sinh thái, tình hình phát triển du lịch bền vững hiện nay

**42. 2110454. Phương pháp hướng dẫn du lịch (4 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Giới thiệu hệ thống kiến thức tác nghiệp của qui trình du lịch lữ hành gồm: thiết kế xây dựng chương trình du lịch, tiếp thị - ký kết hợp đồng du lịch, tổ chức thực hiện chương trình và thanh quyết toán chương trình. Nội dung môn học gồm 7 chương.

**43. 2110455. Tuyển điểm du lịch (4 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận, nghiên cứu lý thuyết về tuyển, điểm du lịch.

**44. 2110433. Quản trị khách sạn (4 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu các vấn đề quản trị kinh doanh cũng như vấn đề cơ bản trong quản trị kinh doanh nói chung và ngành quản trị khách sạn nói riêng.

**45. 2110429. Tâm lý học du lịch (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về tâm lý nói chung và tâm lý du lịch nói riêng, đặc biệt là tâm lý du khách. Trên cơ sở đó môn học này giúp sinh viên nhận biết được tâm lý của khách du lịch theo các lứa tuổi, nghề nghiệp, châu lục và biết được những đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của khách du lịch, từ đó có cách ứng xử, áp dụng trong phục vụ trong du lịch. Đặc biệt sẽ hình thành được phản xạ ứng xử trước sự thay đổi của tâm lý nhiều đối tượng khách trong nhiều tình huống.

**46. 2113010. Anh văn hướng dẫn du lịch 1 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Chương trình môn Tiếng Anh hướng dẫn Du lịch 1 cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về du lịch, tập trung vào các mảng đề tài như các loại hình lưu trú, nhà hàng, ngôn ngữ thực hành hướng dẫn du khách, các phương tiện đi lại, các kỳ nghỉ và lễ hội đặc thù tại Việt Nam. Sinh viên có thể học về các thuật ngữ chuyên ngành liên quan tới các chủ đề trên; từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học được vào các tình huống giao tiếp căn bản.

**47. 2110437. Marketing Du lịch (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Marketing Du lịch cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về marketing, sinh viên có cái nhìn tổng quan về marketing du lịch, học cách nghiên cứu thị trường, nắm được chiến lược giá, chiến lược sản phẩm và chiến lược chiêu thị

**48. 2110445. Tài chính du lịch (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Bao gồm: Những vấn đề cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp; tìm hiểu một số khái niệm kế toán cơ bản trong doanh nghiệp du lịch - khách sạn; Tiến hành phân tích tình hình tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch - khách sạn.

**49. 2113011. Anh văn hướng dẫn du lịch 2 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành dịch vụ du lịch lễ hành, phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng thuyết trình được củng cố và nâng cao nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường du lịch. Qua đó, sinh viên có thể tự tin giao tiếp, đọc tài liệu về các địa điểm du lịch nổi tiếng bằng Tiếng Anh.

**50. 2113008. Anh văn CN KD Du lịch 1 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Chương trình môn Anh văn CN KD Du lịch 1 giúp sinh viên được đào tạo những kiến thức về ngôn ngữ Anh như: Từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành ẩm thực, nhà hàng, khách sạn và du lịch; Văn hóa và văn minh Việt Nam; Văn hóa Anh - Mỹ; Văn học Anh - Mỹ; Biên - Phiên dịch Anh - Việt, Việt - Anh theo chủ đề liên quan đến du lịch, ẩm thực, nhà hàng và khách sạn

**51. 2113009. Anh văn CN KD Du lịch 2 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Chương trình môn Anh văn CN KD Du lịch 2 cung cấp và hướng dẫn sinh viên kỹ năng thuyết minh chuyên sâu về lĩnh vực du lịch, ẩm thực, nhà hàng, khách sạn để giới thiệu cho du khách quốc tế; giao tiếp tiếng Anh một cách lưu loát, đọc hiểu các văn bản bằng tiếng Anh, giới thiệu được du lịch của Việt Nam với du khách quốc tế; cũng như cung cấp kiến thức về văn hóa Việt Nam và những quốc gia nói tiếng Anh và có thể tham gia vào công việc ngoại giao;

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng biên và phiên dịch tiếng Anh trong lĩnh vực du lịch, ẩm thực, nhà hàng và khách sạn một cách độc lập; sử dụng thành thạo các kỹ năng trong tiếng Anh gồm Nghe, Nói, Đọc và Viết; sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và mạch lạc trong chuyển ngôn ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại; vận dụng tốt các kỹ năng nghiệp vụ lễ tân tại các khách sạn và lễ tân trong các công ty, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**52. 2110174. Thực tập môn học (Hướng dẫn du lịch) (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Sinh viên giới thiệu tên, lịch sử hình thành và phát triển, loại hình, ngành nghề kinh doanh, cơ cấu tổ chức, quy mô về lao động, vốn của đơn vị thực tập.

Riêng đối với ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, phần này sinh viên nêu khái quát về chương trình Tour, điểm đến, và các dịch vụ theo Tour

**53. 2110420. *Điểm giảng cộng đồng và hoạt náo (3 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về kỹ năng hoạt náo, cung cấp các kiến thức cơ bản để trở thành hoạt náo viên. Phân loại các trò chơi hoạt náo và quy trình tổ chức các trò chơi hoạt náo cơ bản.

**54. 2110414. *Địa lý tài nguyên du lịch (2 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về địa lý tài nguyên du lịch, các kiến thức về tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, kinh tế, xã hội và văn hóa của các tỉnh thành trong cả nước, từ đó biết được cách phục vụ cho phù hợp với phong tục tập quán các vị khách tốt hơn.

**55. 2110428. *Phong tục, tập quán và lễ hội truyền thống (2 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phong tục tập quán Việt Nam. Các kiến thức về các tín ngưỡng dân gian trong đời sống tâm linh của người Việt. Đồng thời tìm hiểu các lễ hội tiêu biểu nhằm tăng thêm sự hiểu biết về một nền văn hóa đa dạng đậm đà bản sắc của dân tộc Việt Nam. Nội dung môn học gồm có 3 chương.

**56. 2110473. *Tuyên truyền quảng bá trong du lịch (2 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trình bày một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về vai trò tuyên truyền, quảng bá văn hóa du lịch, du lịch văn hóa, mối liên hệ giữa văn hóa với du lịch. Môn học tập hợp những kiến thức liên ngành khoa học (văn hóa, lịch sử, địa lý, giao tiếp ứng xử...) - những thành tố cơ bản hợp thành đặc trưng của văn hóa du lịch. Ngoài ra còn góp phần phác thảo một mô hình về văn hóa du lịch để ứng dụng vào phát triển du lịch ở nước ta.

**57. 2110419. *Quản trị hãng vận chuyển (3 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên ngành quản trị du lịch nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về ngành công nghiệp vận chuyển nói chung và ngành vận chuyển du lịch nói riêng; Trang bị kiến thức và kỹ năng để đánh giá, lập kế hoạch, thực hiện và quản lý các hoạt động marketing, đầu tư, tài chính... của hãng vận chuyển du lịch.

**58. 2110478. *Quản trị nhà hàng (4 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu các vấn đề quản trị kinh doanh cũng như vấn đề cơ bản trong quản trị kinh doanh nói chung và ngành quản trị nhà hàng nói riêng.

**59. 2110463. Quản trị tiền sảnh (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị chi sinh viên hiểu biết sâu hơn về phương pháp luận trong nghiên cứu các vấn đề quản trị kinh doanh cũng như vấn đề cơ bản trong quản trị kinh doanh nói chung và ngành quản trị khách sạn nói riêng.

**60. 2107037. Thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** - Sinh viên mô tả chi tiết các quy trình nghiệp vụ được thực tập hoặc quan sát được tại đơn vị. Chú ý cần sử dụng các hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ liên quan để minh họa. Nhận xét về quy trình nghiệp vụ (Nêu ưu, nhược điểm).

**61. 2107308. Khóa luận tốt nghiệp (5 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Khoá luận/chuyên đề tốt nghiệp sau đây gọi tắt là Khoá luận là công trình nghiên cứu bước đầu của sinh viên về một vấn đề thực tế hoặc lý thuyết có ý nghĩa bổ sung, làm hoàn chỉnh, làm phong phú thêm vốn kiến thức đã học trong nhà trường, bước đầu tập sự giải quyết vấn đề thực tiễn bằng sức sáng tạo của mình dưới sự hướng dẫn của Giảng viên hướng dẫn.

**62. 2109447. Chuyên đề tốt nghiệp (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Khoá luận/chuyên đề tốt nghiệp sau đây gọi tắt là Khoá luận là công trình nghiên cứu bước đầu của sinh viên về một vấn đề thực tế hoặc lý thuyết có ý nghĩa bổ sung, làm hoàn chỉnh, làm phong phú thêm vốn kiến thức đã học trong nhà trường, bước đầu tập sự giải quyết vấn đề thực tiễn bằng sức sáng tạo của mình dưới sự hướng dẫn của Giảng viên hướng dẫn.

**63. 2107205. Quản trị chất lượng (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần này cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, giúp sinh viên có thể hiểu được một số khái niệm liên quan, vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế, nhất là nền công nghiệp không khói, cũng như các đặc điểm cơ bản của dịch vụ du lịch.

Học phần này cũng giúp sinh viên hiểu biết về chất lượng trong dịch vụ, các mô hình sai biệt trong chất lượng dịch vụ, cũng như các tiêu chí đánh giá chất lượng và phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ, các hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ và một số cách thực hiện chất lượng trong dịch vụ.

**8. Kế hoạch tổ chức đào tạo (dự kiến)**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: tiên quyết	Tiểu luận/bài tập lớn	Thi cuối kỳ
----	-------------	--------------	------------	----------------------	-----------------------	-------------

<b>Học kỳ 1</b>			<b>20</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>20</b>			
1	2114004	Triết học Mác – Lênin	3 (3,0,6)			Tự luận
2	2112001	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8(5,3,16)			Lý thuyết/thực hành
3	2111012	Toán C1	2 (2,0,4)		Bài tập lớn	Tự luận
4	2113001	Tiếng Anh 1	3(3,0,6)		Tiểu luận	Bán tự luận
5	2107002	Quản trị học	2(2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
6	2110452	Cơ sở Văn Hóa Việt Nam	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Bán tự luận
<b>Học kỳ 2</b>			<b>20</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>17</b>			
1	2114005	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	2(2,0,4)			Tự luận
2	2112002	Giáo dục thể chất 1	2(0,2,4)			Thực hành
3	2111013	Toán C2	2 (2,0,4)	2111012	Bài tập lớn	Tự luận
4	2101001	Tin học đại cương	3(1,2,6)			Thực hành
5	2113002	Tiếng Anh 2	3(3,0,6)	2113001		Bán tự luận
6	2114020	Phương pháp học tập và NCKH	2(2,0,4)			
7	2107102	Kinh tế vi mô	3 (3,0,6)		Bài tập lớn	Tự luận
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>3</b>			
1	2107206	Quản trị chiến lược	3 (3,0,6)		Tiểu luận	Tự luận
2	2107104	Thống kê kinh doanh	3 (3,0,6)		Bài tập lớn	Tự luận

Học kỳ 3			20			
Học phần bắt buộc			16			
1	2114006	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)			Tự luận
2	2112003	Giáo dục thể chất 2	2(0,2,4)			Thực hành
3	2114026	Kỹ năng mềm	2 (1,1,4)			
4	2107103	Kinh tế vĩ mô	3 (3,0,6)	2107102	Tiểu luận	Bán tự luận
5	2108001	Nguyên lý kế toán	3 (3,0,6)		Tiểu luận	Bán tự luận
6	2108002	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
7	2107003	Marketing căn bản	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Bán tự luận
Học phần tự chọn			4			
1	2108003	Nguyên lý thống kê	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Bán tự luận
2	2107114	Giao tiếp kinh doanh	2(2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
3	2110450	Văn hóa các nước đông nam Á	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
Học kỳ 4			20			
Học phần bắt buộc			17			
1	2114007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)			Tự luận
2	2114008	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)			Trắc nghiệm
3	2107109	Địa lý Du lịch	2(2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
4	2110448	Văn hóa đa quốc gia	3 (3,0,6)		Tiểu luận	Tự luận
5	2110407	Luật du lịch	2 (2,0,4)		Tiểu luận	Tự luận
6	2107214	Thương mại điện tử	3 (2,1,6)			Trắc nghiệm
7	2113010	Anh văn hướng dẫn du lịch 1	3(2,1,6)			

<b>Học phần tự chọn</b>			<b>3</b>		
1	2107105	Kinh tế lượng	3 (3,0,6)		Bài tập lớn Bán tự luận
2	2107413	Nghiên cứu trong kinh doanh	3 (3,0,6)		Bán tự luận
<b>Học kỳ 5</b>			<b>18</b>		
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>16</b>		
1	2114009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)		Tự luận
2	2107201	Quản trị nguồn nhân lực	2 (2,0,4)		Tiểu luận Tự luận
3	2110432	Quản trị du lịch	3 (2,1,6)		Tiểu luận Tự luận
4	2110446	Quản trị du lịch bền vững và du lịch sinh thái	2 (1,1,4)		Tiểu luận Tự luận
5	2110454	Phương pháp hướng dẫn du lịch	4 (1,3,8)		Tự luận
6	2113011	Anh văn hướng dẫn du lịch 2	3(3,0,6)		
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>2</b>		
1	2110405	Lịch sử Văn hóa Việt Nam	2 (2,0,4)		Tiểu luận Tự luận
2	2110406	Lịch sử văn hóa thế giới	2 (2,0,4)		Tiểu luận Tự luận
3	2110485	Tâm lý học đại cương	2 (2,0,4)		Tiểu luận Tự luận
<b>Học kỳ 6</b>			<b>18</b>		
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>18</b>		
1	2110459	Quản trị lữ hành	3 (2,1,6)		Tiểu luận Bán tự luận
2	2110455	Tuyển điểm du lịch	4 (1,3,8)		Tiểu luận Bán tự luận
3	2110437	Marketing du lịch	3 (2,1,6)		Tiểu luận Tự luận
4	2110445	Tài chính du lịch	2 (2,0,4)		Tiểu luận Bán tự luận
5	2113008	Anh văn CN KD Du lịch 1	3(3,0,6)		
6	2110174	Thực tập môn học (hướng dẫn du lịch)	3(0,3,6)		Báo cáo

Học kỳ 7			18		
Học phần bắt buộc			13		
1	2110433	Quản trị khách sạn	4 (2,2,8)		Bán tự luận
2	2113009	Anh văn CN KD Du lịch 2	3(3,0,6)		
3	2110420	Diễn giảng công cộng và hoạt náo	3(1,2,6)		Bán tự luận
4	2110429	Tâm lý học du lịch	3 (2,1,6)	Tiểu luận	Tự luận
Học phần tự chọn			5		
1	2110414	Địa lý tài nguyên du lịch	2 (2,0,4)	Tiểu luận	Bán tự luận
2	2110428	Phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống	2 (2,0,4)	Tiểu luận	Bán tự luận
3	2110473	Tuyên truyền quảng bá trong du lịch	2 (2,0,4)	Tiểu luận	Bán tự luận
4	2110419	Quản trị hãng vận chuyển	3 (2,1,6)	Tiểu luận	Bán tự luận
5	2110478	Quản trị nhà hàng	3 (2,1,6)		Bán tự luận
6	2110463	Quản trị tiền sảnh	3 (2,1,6)		Bán tự luận
Học kỳ 8			10		
Học phần bắt buộc			10		
1	2115039	Thực tập tốt nghiệp	5(0,5,10)		Báo cáo
2	2115040	Khóa luận tốt nghiệp	5(2,3,10)		Báo cáo
3	2109447	Chuyên đề tốt nghiệp	3(0,3,6)		Báo cáo
4	2107205	Quản trị chất lượng	2 (2,0,4)		Tự luận
			144		

### 9. Hướng dẫn thực hiện:

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo cùng với Chủ nhiệm ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của Trường Đại học Công nghiệp Vinh có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.

- Đề cương chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.

- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.

- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.

- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là 4 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp. *mha*

**Nơi nhận:**

- HĐQT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**Q. HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trần Mạnh Hà**